

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**  
Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Khoa học Trái đất; Chuyên ngành: Địa lý

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: HOÀNG THỊ THU HƯƠNG

2. Ngày tháng năm sinh: 11/04/1980; Nam  ; Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Căn hộ 11A05, tòa K2, chung cư The Kpark, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phòng 439, nhà T1, Khoa Địa lý, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN, số 334 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: .....; Điện thoại di động: 0912989783;

E-mail: [huonghtt@hus.edu.vn](mailto:huonghtt@hus.edu.vn)

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*  
7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2003 đến năm 2004: Cán bộ tạo nguồn giảng viên, Bộ môn Địa nhân văn & Kinh tế sinh thái, Khoa Địa lý, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN

Từ năm 2004 đến năm 2020: Giảng viên, Bộ môn Địa nhân văn & Quy hoạch (tên cũ là Bộ môn Địa nhân văn & Kinh tế sinh thái), Khoa Địa lý, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN

Từ năm 2020 đến nay: Giảng viên chính, Bộ môn Địa nhân văn & Quy hoạch, Khoa Địa lý, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN

Từ năm 2020 đến nay: Phó trưởng Khoa Địa lý, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN

Chức vụ hiện nay: Phó trưởng Khoa Địa lý, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN;  
Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Khoa Địa lý

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Địa lý, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN

Địa chỉ cơ quan: 334 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 0243-8581420

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Viện Việt Nam học & Khoa học Phát triển (ĐHQGHN), Khoa các khoa học liên ngành (ĐHQGHN), Trường ĐH Phenikaa.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ..... năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): chưa nghỉ hưu

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 6 năm 2002; số văn bằng: QC007220; ngành: Địa lý, chuyên ngành: Địa nhân văn và Kinh tế sinh thái; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 15 tháng 3 năm 2005; số văn bằng: QM 001621; ngành: Địa lý; chuyên ngành: Địa lý kinh tế và chính trị; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 12 tháng 12 năm 2014; số văn bằng: 7000739; ngành: Địa lý; chuyên ngành: Địa lý học; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học KU Leuven, Vương quốc Bỉ. Viết và bảo vệ luận án TS bằng tiếng Anh.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ....; số văn bằng: .....; ngành: .....; chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ..... , ngành: .....

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*  
11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Khoa học Trái đất - Mỏ.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Địa lý du lịch,
- Sinh kế và biến động sử dụng đất.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 01 NCS bảo vệ thành công luận án TS (hướng dẫn phụ);
- Đã hướng dẫn 06 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Đã chủ trì 01 đề tài cấp Nhà nước, 01 đề tài cấp Đại học Quốc gia Hà Nội, 04 đề tài cấp Trường ĐH Khoa học Tự nhiên.
- Đã công bố 47 bài báo và báo cáo khoa học toàn văn, trong đó 09 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (ISI/Scopus) (05 bài là tác giả chính).
- Đã được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không
- Số lượng sách đã xuất bản 02, trong đó 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín (đồng tác giả);
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): 01 lần đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo, 01 lần đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Đại học Quốc gia Hà Nội, 03 lần đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

- Năm 2022:

- + Đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo năm học 2021-2022 (Theo Quyết định số 3105/QĐ-BGDĐT, ngày 20/10/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- + Đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Đại học Quốc gia Hà Nội năm học 2021-2022 (Theo Quyết định 3362/QĐ-ĐHQGHN, ngày 05/10/2022 của Đại học Quốc gia Hà Nội).
- + Đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2021-2022 (Theo Quyết định số: 2402/QĐ-ĐHKHTN ngày 26/08/2022 của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên).

- Năm 2021: Đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2020 -2021 (Theo Quyết định số: 2561/QĐ-ĐHKHTN ngày 28/09/2021 của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên).

- Năm 2020: Đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2019-2020 (Theo Quyết định số: 2789/QĐ-ĐHKHTN ngày 17/09/2020 của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không bị kỉ luật

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ**

### **1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

#### **a) Tiêu chuẩn nhà giáo (giảng viên)**

Đối chiếu với các tiêu chuẩn của nhà giáo nêu trong Luật giáo dục Việt Nam 2019, ứng viên nhận thấy đã đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn nhà giáo về tư cách đạo đức và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ giảng viên tại trường Đại học, cụ thể:

- Luôn rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức, chính trị và năng lực chuyên môn để đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhà giáo. Luôn chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, có lối sống trong sạch, lành mạnh và giản dị, đúng mực trong quan hệ với sinh viên và đồng nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, chấp hành tốt các quy định của Nhà trường.

- Không ngừng học tập và tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội cũng như chiến lược phát triển của Nhà trường, xứng đáng là giảng viên tại trường đại học hàng đầu trong cả nước về khoa học cơ bản. Sau khi tốt nghiệp đại học hệ đào tạo Cử nhân khoa học tài năng năm 2002, ứng viên được chuyển tiếp lên bậc đào tạo thạc sĩ và tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Địa lý kinh tế & chính trị năm 2004. Năm 2010 ứng viên tìm kiếm cơ hội du học để nâng cao trình độ chuyên môn và đã tốt nghiệp tiến sĩ tại trường ĐH KU Leuven (Vương quốc Bỉ) năm 2014. Bên cạnh việc nâng cao trình độ chuyên môn, ứng viên còn không ngừng nâng cao nghiệp vụ sự phạm để áp dụng vào công tác giảng dạy. Ứng viên đã được cấp chứng chỉ “Giáo dục đại học” tháng 7/2006, Chứng nhận “Hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính hạng II” tháng 02/2018 và được Trường ĐH Khoa học Tự nhiên bổ nhiệm chức danh Giảng viên chính vào tháng 6/2020, chứng nhận “Hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng viên đại học” tháng 1/2023.

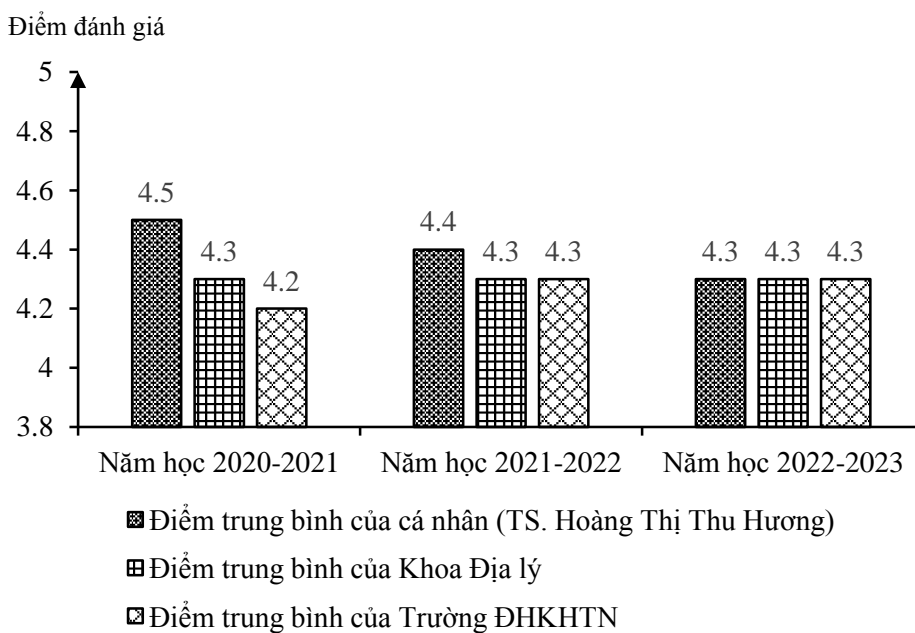
- Đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp;

- Có lý lịch bản thân rõ ràng, lập trường và lý tưởng sống vững vàng, lành mạnh.

#### **b) Nhiệm vụ nhà giáo (giảng viên)**

- Về hoạt động đào tạo:

Ứng viên luôn thực hiện đủ và vượt số giờ chuẩn quy đổi theo đúng quy định chế độ làm việc đối với giảng viên của Đại học Quốc gia Hà Nội và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Các lớp học phần do ứng viên phụ trách luôn được sinh viên đánh giá tốt với điểm số trung bình từ 4,3-4,5/5. Điểm số này luôn cao hơn hoặc bằng mức trung bình của Khoa Địa lý và của Trường (theo kết quả khảo sát của Phòng Thanh tra, pháp chế và đảm bảo chất lượng) (Hình 1).



**Hình 1. Điểm đánh giá trung bình qua các năm học**

(Nguồn: Phòng Thanh tra Pháp chế và Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học KHTN, Hà Nội)

Bên cạnh đó ứng viên còn tích cực hướng dẫn sinh viên và học viên sau đại học thực hiện nghiên cứu và hoàn thành tốt chương trình đào tạo, tham gia các hội đồng đánh giá khoá luận, luận văn, luận án cho bậc đại học và sau đại học. Ứng viên đã hướng dẫn nhiều cử nhân, đồng hướng dẫn 01 luận án TS và hướng dẫn 06 luận văn thạc sĩ đã bảo vệ.

Ngoài ra ứng viên còn tham gia xây dựng 01 chương trình đào tạo của Khoa Địa lý “Cử nhân quản lý phát triển đô thị và bất động sản”, bắt đầu tuyển sinh từ năm học 2020-2021.

Trong thời gian dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, ứng viên đã tích cực tham gia các khóa tập huấn về giảng dạy trực tuyến như LMS, Google meet, Google classroom, Team, Zoom và đã áp dụng những phần mềm này vào công việc giảng dạy trong thời gian giãn cách xã hội do Covid-19.

- Về nghiên cứu khoa học:

Ứng viên luôn tích cực tham gia nghiên cứu và thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ. Đã chủ trì 01 đề tài cấp Nhà nước, 01 đề tài cấp ĐHQGHN, 04 đề tài cấp Trường ĐH Khoa học Tự nhiên (tất cả đã nghiệm thu); tham gia 03 đề tài cấp Nhà nước (02 đề tài là thành viên chính), hiện đang chủ trì 01 đề tài hợp tác quốc tế Việt- Bi và 01 đề tài Nafosed theo hướng ứng dụng.

Ứng viên đã công bố 47 công trình khoa học, trong đó có 09 bài báo quốc tế (ISI/Scopus) (05 bài là tác giả chính), 10 bài đăng trong kỷ yếu hội thảo quốc tế, 18 bài đăng trong tạp chí khoa học trong nước, 10 bài đăng trong kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia; tham gia biên soạn 01 sách chuyên khảo và 01 sách tham khảo do NXB ĐHQGHN xuất bản; tham gia viết một số mục từ trong Bách khoa thư và Quốc chí.

Bên cạnh đó, ứng viên còn tham gia tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế, tham gia phản biện các bài báo trong và ngoài nước.

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

- Về thực hiện các nhiệm vụ khác:

Sau khi tu nghiệp ở Vương quốc Bỉ và trở về nước cuối năm 2014, ứng viên đã tích cực đẩy mạnh hợp tác quốc tế Việt-Bỉ trong đào tạo và nghiên cứu khoa học. Hiện nay ứng viên đang tham gia 01 chương trình đào tạo thạc sĩ quốc tế về phát triển bền vững “Master program in Sustainable Development” của đại học KU Leuven, Vương quốc Bỉ với vai trò là đối tác địa phương. Từ năm 2023, chương trình đào tạo này sẽ đưa học viên cao học sang Việt Nam thực tập và làm luận văn tốt nghiệp. Ngoài ra ứng viên còn là đồng chủ trì 1 dự án hợp tác quốc tế Việt-Bỉ về đề tài “The women's empowerment-sustainable tourism nexus in rural Vietnam” (Mối quan hệ giữa trao quyền cho phụ nữ và phát triển du lịch bền vững ở nông thôn Việt Nam)” từ 2022-2024; tham gia mạng lưới CELESTE về Xã hội, Sinh thái, Không gian và Phát triển bền vững. Mạng lưới bao gồm các học giả, nhà nghiên cứu, giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên, sinh viên đến từ các trường đại học và các viện nghiên cứu khác nhau ở châu Âu, châu Mỹ, châu Phi và châu Á cùng nhau chia sẻ các kết quả nghiên cứu, đào tạo thông qua các hội thảo trực tiếp và trực tuyến trong vòng 5 năm tới (2023-2027). Ứng viên thường xuyên quay lại Bỉ cũng như đón tiếp các đoàn chuyên gia Bỉ sang ĐHQGHN trao đổi học thuật ngắn hạn; viết thư giới thiệu xin học bổng cho sinh viên, HVCH của Khoa Địa lý.

Sau khi tốt nghiệp tiến sĩ, ứng viên được phân công đảm nhận một số vị trí công tác khác nhau, cụ thể là: Phó trưởng Khoa Địa lý phụ trách đào tạo và Đảm bảo chất lượng (2020-2021), Phó trưởng khoa Địa lý phụ trách Khoa học - Công nghệ và Đảm bảo chất lượng (2022-nay). Khi đảm nhận vị trí phó trưởng khoa phụ trách đào tạo và đảm bảo chất lượng từ tháng 7/2020 đến 12/2021, ứng viên đã cùng Ban lãnh đạo Khoa chỉ đạo tập thể Khoa Địa lý hoàn thành kiểm định chương trình đào tạo cử nhân Quản lý đất đai theo bộ tiêu chuẩn của Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN) với điểm số khá cao (5/7điểm) và đã được AUN chứng nhận đạt tiêu chuẩn quốc tế. Trước đó ứng viên cũng tham gia thực hiện kiểm định chương trình đào tạo cử nhân Địa lý tự nhiên theo bộ tiêu chuẩn AUN và đạt điểm số 4,5/7 vào năm 2017. Ngoài ra hàng năm ứng viên đều chỉ đạo tập thể hoàn thành các báo cáo hậu kiểm định ngành Địa lý tự nhiên và Quản lý đất đai, biên soạn các tài liệu và thông tin phục vụ quảng bá tuyển sinh. Nhờ làm tốt công tác đảm bảo chất lượng đào tạo và quảng bá tuyển sinh mà số sinh viên nhập học vào Khoa Địa lý luôn đạt hoặc vượt chỉ tiêu tuyển sinh.

Từ năm 2022 ứng viên được giao nhiệm vụ Phó trưởng khoa phụ trách khoa học - công nghệ và đảm bảo chất lượng. Với nhiệm vụ mới, ứng viên đã cùng Ban lãnh đạo Khoa Địa lý tổ chức thành công nhiều hội thảo khoa học chuyên ngành, hội nghị khoa học sinh viên và các seminar khoa học cấp Khoa. Các kết quả công bố và đề tài nghiên cứu khoa học của Khoa Địa lý ngày càng tăng.

Những hoạt động của ứng viên cùng với tập thể đã góp phần đưa Khoa Địa lý được nhận Bằng khen của Thủ tướng chính phủ năm 2021 và đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc năm học 2021-2022. Bản thân ứng viên cũng được tập thể Khoa Địa lý và Trường ĐH Khoa học Tự nhiên xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 3 năm liền, đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp ĐHQGHN và chiến sĩ thi đua cấp Bộ Giáo dục & Đào tạo năm học 2021-2022.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 17 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017-2018			01	01	232,5	67,5	300,0/463,75/243,0
2	2018-2019			01	01	135	67,5	202,5/370,25/243,0
3	2019-2020			01	02	167,5	22,5	190,0/335,75/243,0
<b>03 năm học cuối</b>								
4	2020-2021		01	01	01	135	22,5	157,5/332,25/202,5
5	2021-2022			02	01	135	67,5	202,5/488,5/202,5
6	2022-2023		01			210	22,5	232,5/267,95/192,0

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH  ; tại nước: Vương quốc Bỉ năm 2014

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): .....

4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Hồng Vân	x			x	2018-2021	Viện Việt Nam học & Khoa học Phát triển, ĐHQGHN	20/5/2022
2	Vũ Thị Thanh Hương		x	x		2015-2017	Khoa Địa lý, Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQGHN	10/4/2018
3	Vũ Thị Thu		x	x		2016-2018		28/3/2019
4	Nguyễn Thị Yến		x	x		2018-2020	Khoa các khoa học liên ngành, ĐHQGHN	31/12/2020
5	Hoàng Mai Hương		x	x		2017-2019	Khoa Địa lý, Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQGHN	14/5/2020
6	Trương Đại Phong		x	x		2017-2019		15/11/2022
7	Bùi Thị Kim Oanh		x	x		2017-2019		15/11/2022

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận TS</b>						
1	Không có						
<b>II</b>	<b>Sau khi được công nhận TS</b>						
1	Du lịch Tây Nguyên: Luận cứ khoa học và giải pháp phát triển	CK	NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội. 2019. ISBN: 978-604-961-829-1	10	Trương Quang Hải	Tham gia biên soạn chương 1, mục 1.2 (từ trang 57-71) và chương 5, mục 5.1 (từ trang 437-464)	Quyết định 02/QĐ-ĐHKHTN, ngày 16/6/2023
2	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững: tác động, ứng phó thông minh và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao	TK	NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội. 2022 ISBN: 978-604-369-769-8	85	Phan Văn Tân	Tham gia biên soạn từ trang 87-101	Quyết định 01/QĐ-ĐHKHTN, ngày 16/6/2023

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:.....



6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

a. Các nhiệm vụ khoa học chủ trì/ thư ký đã hoàn thành

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<b>I Trước khi được công nhận TS</b>					
1	Đề tài “Nghiên cứu sự biến đổi nông thôn dưới tác động của quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa ở xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh”	CN	QT-09-45, cấp ĐHQGHN	4/2009-5/2010	Nghiệm thu 04/5/2010 Xếp loại tốt
2	Đề tài “Khảo sát, đánh giá hiện trạng và bước đầu xây dựng cơ sở khoa học cho một số mô hình kinh tế trang trại trên quan điểm địa lý nhân văn và kinh tế sinh thái ở tỉnh Lào Cai (lấy một số địa bàn trọng điểm làm ví dụ)”	CN	TN-04-20, cấp Trường ĐHKHTN	4/2004-6/2005	Nghiệm thu 26/6/2005 Xếp loại tốt
3	Đề tài “Bước đầu nghiên cứu tập tục văn hóa và phương thức sản xuất của các dân tộc thuộc 3 xã vùng đệm VQG Cúc Phương, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình định hướng cho phát triển kinh tế-xã hội”	CN	TN-06-15, cấp Trường ĐHKHTN	3/2006-5/2007	Nghiệm thu 15/5/2007 Xếp loại tốt
4	Đề tài “Nghiên cứu đặc điểm hệ kinh tế sinh thái của hai dân tộc Tày và H’mông ở xã Bản Hồ, huyện SaPa, tỉnh Lào Cai định hướng cho phát triển kinh tế-xã hội”	CN	TN-08-32, cấp Trường ĐHKHTN	3/2008-3/2009	Nghiệm thu 05/3/2009 Xếp loại khá
5	Nghiên cứu ảnh hưởng của sự phát triển kinh tế-xã hội đến biến động lớp phủ mặt đất huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai giai đoạn 1993-2007	CN	TN-12-34, cấp Trường ĐHKHTN	3/2012-12/2013	Nghiệm thu tháng 12/2013 Xếp loại đạt
<b>II Sau khi được công nhận TS</b>					
1	Đề tài “Nghiên cứu giải pháp khoa học và công nghệ, xây dựng mô hình phục vụ bảo tồn và phát huy các giá trị di sản cho phát triển bền vững du lịch vùng lòng hồ Hòa Bình”.	CN	KHCN-TB.24C/13-18, Nhà nước (Thuộc chương trình Tây Bắc)	2017-2019	Nghiệm thu 10/11/2019 Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

b. Các nhiệm vụ khoa học tham gia đã hoàn thành

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ	Vai trò
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận TS</b>				
	Không có				
<b>II</b>	<b>Sau khi được công nhận TS</b>				
1	Luận cứ khoa học về tổ chức không gian, xác lập mô hình và đề xuất giải pháp phát triển du lịch bền vững khu vực ven biển và biển đảo Việt Nam”, mã số KC.09.09/16-20	KC.09.09/16-20, Nhà nước	2016-2020	Nghiệm thu 31/12/2020, Xếp loại: Đạt	Thành viên chính
2	Luận cứ khoa học và giải pháp bố trí dân cư phục vụ phát triển bền vững, đảm bảo an ninh quốc phòng hệ thống đảo ven bờ Việt Nam	KC.09.13/16-20	2016-2020	Nghiệm thu 31/12/2020, Xếp loại: Đạt	Thành viên chính
3	Nghiên cứu, đánh giá tổng hợp tài nguyên du lịch, hoạch định không gian và đề xuất các giải pháp phát triển du lịch ở Tây Nguyên	TN3.T18/11-15	2012-2016	Nghiệm thu 06/4/2016, Xếp loại: Khá	Thành viên

c. Các nhiệm vụ khoa học đang chủ trì thực hiện

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện
1	The women's empowerment-sustainable tourism nexus in rural Vietnam	VN2022SIN363A101, Đề tài hợp tác quốc tế Việt-Bỉ, do Quỹ VLIR-OUS (Vương quốc Bỉ) tài trợ	2022-2024
2	Nghiên cứu nâng cao năng lực chuyển đổi số và khai thác tri thức bản địa cho phụ nữ dân tộc thiểu số trong phát triển du lịch cộng đồng ở tỉnh Hòa Bình	NCUD.05-2022.04, Bộ KH-CN (Quỹ Nafosted)	2023-2025 (Được phê duyệt theo QĐ 08/QĐ-HĐQL-Nafosted, ngày 27/3/2023, đang chờ ký hợp đồng)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) trên Google Scholar	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>I TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS</b>								
<b>Tạp chí quốc tế</b>								
1	Changing human-landscape interactions after development of tourism in the northern Vietnamese Highlands	5	X (tác giả đầu và liên hệ)	Anthropocene/ ISSN: 2213-3054	ISI (IF <sub>2023</sub> =3,969, Q1)	36	Vol.5, p.42-51 <a href="https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S2213305414000496">https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S2213305414000496</a>	9/2014
2	Drivers of forest cover dynamics in smallholder farming systems: the case of northwestern Vietnam	3		AMBIO/ ISSN / eISSN: 0044-7447 / 1654-7209	ISI (IF <sub>2021</sub> =6.943, Q1)	30	Vol.42, no.3, p. 344-356. <a href="https://link.springer.com/article/10.1007/s13280-012-0348-4">https://link.springer.com/article/10.1007/s13280-012-0348-4</a>	9/2012
<b>Tạp chí quốc gia</b>								
3	Anh hưởng của phát triển du lịch đến biến động sử dụng đất tại huyện miền núi Sa Pa, tỉnh Lào Cai giai đoạn 1993-2006	5	X (tác giả đầu và liên hệ)	Tạp chí Khoa học-Đại học Quốc gia Hà Nội: Các khoa học Trái Đất và Môi trường/ ISSN 0866-8612			số 30 (2), trang 1-14	2014
4	Môi quan hệ giữa nhân tố dân tộc và biến động lớp phủ rừng huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai giai đoạn 1993-2006.	3	X (tác giả đầu và liên hệ)	Tạp chí Khoa học-Đại học Quốc gia Hà Nội: Các khoa học Trái Đất và Môi trường/ ISSN 0866-8612			số 28 (5S), trang 37-44	2012
5	Phân tích ảnh hưởng của các chính sách bảo tồn và phát triển kinh tế tới xu thế biến đổi lớp phủ rừng huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai giai đoạn 1993-2007	4	X (tác giả đầu và liên hệ)	Tạp chí Khoa học-Đại học Quốc gia Hà Nội: Các khoa học Trái Đất và Môi trường/ ISSN 0866-8612			số 27 (4S), trang 75-82	2011

T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) trên Google Scholar	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
6	Anh hưởng của quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa đến lao động và nghề nghiệp của người dân xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	2	X (tác giả đầu và liên hệ)	Tạp chí Nghiên cứu phát triển bền vững ISSN: 1859-1604			Số 1 (26), Trang 39-45	3/2010
7	Định hướng tô chức không gian phát triển kinh tế trang trại (tại các huyện Sa Pa – Bắc Hà – Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai)	2	X (tác giả đầu và liên hệ)	Tạp chí Địa lý Nhân văn/ISSN: 2354-0648			Số 2 (9), trang 42-49	12/2005
<b>Báo cáo khoa học hội nghị quốc tế, quốc gia</b>								
8	A fractal analysis of forest cover changes: case study in Sa Pa district, Vietnam	3		Proceedings of the Exchange and Cooperation Programmes for Promotion and Development of the Education, Science and Technology and Culture of Developing Countries in the Asia-Pacific Region, Japan			Trang 40-47	2012
9	Terraced paddy expansion in Sapa in response to rapid population increase: remote sensing since 1970s and accuracy assessment based on fieldwork	7		Proceedings of the Exchange and Cooperation Programmes for Promotion and Development of the Education, Science and Technology and Culture of Developing Countries in the Asia-Pacific Region, Japan			Trang 48-55	2012
10	Biên giới sử dụng đất và những vấn đề môi trường liên quan ở Sa Pa, Lào Cai	5		Hội thảo khoa học quốc tế Địa lý Đông Nam Á lần thứ X			Trang 140-145	11/2010

T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) trên Google Scholar	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
11	Áp dụng phương pháp phân tích hồi qui logic đa bậc trong phân tích không gian nghiên cứu sự mất rừng tại huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai	3		Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ VI			Trang 1099-1107	9/2012
12	Đề xuất một số mô hình hệ kinh tế sinh thái hộ gia đình phục vụ cho phát triển du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng ở huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai	3	X (tác giả đầu và liên hệ)	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học địa lý toàn quốc lần thứ V			Trang 492-497	6/2010
13	Dấu hiệu địa mạo cảnh báo những tai biến thiên nhiên thường gặp tại địa bàn các điểm dân cư miền núi Tây Bắc	2		Kỷ yếu Hội nghị Khoa học địa lý toàn quốc lần thứ III			Trang 46-55	12/2008
<b>II</b>	<b>SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS</b>							
	<b>Tạp chí quốc tế</b>							
14	Comprehensive assessment of coastal tourism potential in Vietnam	3	X (tác giả đầu và liên hệ)	Vietnam Journal of Earth Sciences/ ISSN / eISSN: 0866-7187 / 2615-9783	ISI (Q3)	2	Vol.44 no. 4, p. 535-558 <a href="https://vjs.ac.vn/index.php/jse/article/view/17374">https://vjs.ac.vn/index.php/jse/article/view/17374</a>	7/2022
15	Economic Valuation of Wetland Ecosystem Services in Northeastern Part of Vietnam	8		Knowledge and Management of Aquatic Ecosystems/ ISSN / eISSN: 1961-9502	ISI (IF <sub>2021</sub> =1.928, Q2)	3	Vol 12, no. 423, p. 14 <a href="https://www.kmae-journal.org/articles/kmae/full_html/2022/01/kmae210087/kmae210087.html">https://www.kmae-journal.org/articles/kmae/full_html/2022/01/kmae210087/kmae210087.html</a>	6/2022

T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) trên Google Scholar	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
16	An application of multilevel model for the analysis of factors influencing paddy field productivity in the Northern Vietnamese Mountains	5	X (tác giả đầu và liên hệ)	Paddy and Water Environment/ ISSN / eISSN: 1611-2490 / 1611-2504	ISI (IF <sub>2021</sub> = 1.554, Q2)	2	Vol 18, p.153– 166 <a href="https://link.springer.com/article/10.1007/s10333-019-00771-w">https://link.springer.com/article/10.1007/s10333-019-00771-w</a>	8/2019
17	Impact of tourism development on the local livelihoods and land cover change in the Northern Vietnamese highlands	8	X (tác giả đầu và liên hệ)	Environment, Development and Sustainability/ ISSN / eISSN: 1387-585X / 1573-2975	ISI (IF <sub>2021</sub> = 4.080 , Q1)	53	Vol 22, no. 2, p. 1371- 1395 <a href="https://link.springer.com/article/10.1007/s10668-018-0253-5">https://link.springer.com/article/10.1007/s10668-018-0253-5</a>	9/2018
18	Multicriteria Evaluation of Tourism Potential in the Central Highlands of Vietnam: Combining Geographic Information System (GIS), Analytic Hierarchy Process (AHP) and Principal Component Analysis (PCA)	4	X (tác giả đầu)	Sustainability/ ISSN / eISSN: 2071-1050	ISI (IF <sub>2021</sub> = 3.889, Q1)	62	Vol 10, no. 9, p. 3097 <a href="https://www.mdpi.com/2071-1050/10/9/3097">https://www.mdpi.com/2071-1050/10/9/3097</a>	8/2018
19	Toward a sustainable city of tomorrow: a hybrid Markov–Cellular Automata modeling for urban landscape evolution in the Hanoi city (Vietnam) during 1990–2030	9		Environment, Development and Sustainability/ ISSN / eISSN: 1387-585X / 1573-2975	ISI (IF <sub>2021</sub> = 4.080 , Q1)	33	Vol. 21, p.429– 446 <a href="https://link.springer.com/article/10.1007/s10668-017-0046-2">https://link.springer.com/article/10.1007/s10668-017-0046-2</a>	10/2017

T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) trên Google Scholar	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
20	Sustainable livelihoods development by utilization of geomorphological resources in the Bai Tu Long Bay, Quang Ninh Province, Vietnam.	6		Environment, Development and Sustainability/ ISSN / eISSN: 1387-585X / 1573-2975	ISI (IF <sub>2021</sub> = 4.080 , Q1)	5	Vol 20, p. 2463–2485 <a href="https://link.springer.com/article/10.1007/s10668-017-9999-4">https://link.springer.com/article/10.1007/s10668-017-9999-4</a>	6/2017
<b>Tạp chí quốc gia</b>								
21	Kinh nghiệm xây dựng, khai thác bảo tàng thủy điện cho phát triển du lịch trên thế giới và gợi mở cho khu du lịch hồ Hòa Bình.	1	X (tác giả đầu và liên hệ)	Tạp chí nghiên cứu Địa lý Nhân văn/ISSN: 2354-0648			số 4 (39), trang 54-62	12/2022
22	Khai thác thế mạnh kinh tế vùng trung du và miền núi Bắc Bộ dưới góc nhìn địa lý học	3	X (tác giả đầu và liên hệ)	Tạp chí nghiên cứu Địa lý Nhân văn/ISSN: 2354-0648			số 2(37), trang 13-20.	6/2022
23	Đánh giá tác động của du lịch cộng đồng đến bảo tồn văn hoá tộc người ở khu vực hồ Hòa Bình và đề xuất quy trình bảo tồn bền vững.	1	X (tác giả đầu và liên hệ)	Tạp chí Khoa học Trường ĐH Sư phạm Hà Nội (Khoa học xã hội)/ ISSN 2354-1067			số 67 (2), trang 82-93	5/2022
24	Đánh giá tổng hợp tiềm năng phát triển du lịch theo không gian tại khu vực hồ Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.	2		Tạp chí Khoa học Trường ĐH Sư phạm Hà Nội (Khoa học xã hội)/ ISSN 2354-1067			số 67 (2), trang 70-81	5/2022
25	Assessment of Wetland Ecosystem Services in Tien Yen Estuary, Quang Ninh Province.	5		VNU Journal of Science: Earth and Environmental Sciences/ ISSN 2588-1094.			vol. 37, no. 4, pa.96-106	11/2021

<b>T T</b>	<b>Tên bài báo/báo cáo KH</b>	<b>Số tác giả</b>	<b>Là tác giả chính</b>	<b>Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN</b>	<b>Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)</b>	<b>Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) trên Google Scholar</b>	<b>Tập, số, trang</b>	<b>Tháng, năm công bố</b>
26	Đánh giá bền vững văn hóa tộc người trong du lịch cộng đồng ở khu vực hồ thủy điện Hòa Bình	2	X (tác giả đầu và liên hệ)	Tạp chí nghiên cứu Địa lý Nhân văn/ISSN: 2354-0648			số 4(35), trang 30-39	12/2021
27	Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến du lịch cộng đồng huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.	2	X (tác giả đầu và liên hệ)	Tạp chí nghiên cứu Địa lý Nhân văn/ISSN: 2354-0648			số 3(34), trang 82-90	9/2021
28	Mô hình bảo tàng sinh thái cộng đồng Mường – giải pháp cho phát triển du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn và phát huy văn hóa tộc người vùng hồ Hòa Bình	2	X (tác giả đầu và liên hệ)	Tạp chí nghiên cứu Địa lý Nhân văn/ISSN: 2354-0648			số 1(32), trang 29-39	3/2021
29	Mô hình du lịch sinh thái cộng đồng - Giải pháp cho phát triển du lịch bền vững vùng lòng hồ thủy điện Hòa Bình	3		Tạp chí phát triển bền vững vùng, ISSN 2354-0729			số 4, trang 123-134.	12/2020
30	Đánh giá tiềm năng phát triển du lịch nông thôn khu vực hồ Hòa Bình: Nghiên cứu mẫu tại huyện Cao Phong	4	X (tác giả đầu và liên hệ)	Tạp chí nghiên cứu Địa lý Nhân văn/ISSN: 2354-0648			số 3 (22), trang 54-60	9/2018
31	Du lịch dựa vào cộng đồng: hiệu quả và thách thức cho phát triển bền vững vùng lòng hồ thủy điện Hòa Bình	4		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội/ISSN 2354 – 1067			Vol.63, Issue 10, trang 128 – 138	9/2018



T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) trên Google Scholar	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
32	Thực trạng các loại hình sinh kế khu vực vịnh Bái Tử Long, tỉnh Quảng Ninh	4		Tạp chí nghiên cứu Địa lý Nhân văn/ISSN: 2354-0648			số 1 (12), trang 17-23	3/2016
33	Tổ chức không gian phát triển du lịch khu vực cao nguyên Kon Plông	4		Tạp chí Khoa học-Đại học Quốc gia Hà Nội: Các khoa học Trái Đất và Môi trường/ISSN 0866-8612			số 31 (1S), trang 24-34	6/2015
<b>Báo cáo khoa học hội nghị quốc tế, quốc gia</b>								
34	Application of GIS and remote sensing for monitoring land cover change over the last 60 years: case study in the Sa Pa district, Lao Cai province, Vietnam.	1	X (1 tác giả)	Proceedings of the 5th Asian Conference on Geography (ACG5). 5-9th September, 2022. ISBN: 978-604-350-127-8. Thai Nguyen University Publishing house			Page 43-55	9/2022
35	Relationship between accessibility and forest cover change in the northern Vietnamese mountains: an application of GIS and principal component analysis.	1	X (1 tác giả)	Proceedings of the 5th Asian Conference on Geography (ACG5). 5-9th September, 2022. ISBN: 978-604-350-127-8. Thai Nguyen University Publishing house			Pages 32-42	9/2022
36	A review of soil salinity assessment based on remote sensing data.	5		International Symposium, Hanoi Geoengineering 2022 - Innovative geosciences, circular economy and sustainability, 11-12 February 2022. Page 377-390. Vietnam National University Press, Hanoi.			Page 377-390.	2/2022

T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) trên Google Scholar	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
37	Women Participating in community-based tourism and impacts of natural hazards on tourism development in mountainous areas (a case study of Da Bac district, Hoa Binh province, Vietnam).	2	X (tác giả đầu và liên hệ)	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Cải thiện sinh kế cho phụ nữ trong bối cảnh biến đổi khí hậu và rủi ro thiên tai”. NXB ĐHQG TP.HCM. ISBN 978-604-73-7982-8.			Page 146 129-	2020
38	Rural-urban migration to secondary cities and the role of community-based tourism (CBT) to local livelihoods: A case study of Hoa Binh reservoir area.	3	X (tác giả đầu và liên hệ)	The international symposium on Nexus of Migration and Tourism: Creating Social Sustainability. Publishing house of Vietnam National University. Hanoi			Page 239 218-	9/2018
39	Application of GIS and Remote sensing for studying the relationship between accessibility and forest cover change in Hoa Binh province.	2	X (tác giả đầu và liên hệ)	The international conference on application of GIS and Remote sensing in Geography research, and natural resource management. Publishing house of Hanoi National University of Education. Hanoi, Vietnam			Page 37-50	2017
40	Global trends and Issues for reservoir tourism development: A lesson learnt for sustainable tourism development around Hoa Binh lake.	2	X (tác giả đầu và liên hệ)	The international conference on Critical issues for sustainable tourism development in South East Asia. Publishing house of Vietnam National University. Hanoi, Vietnam			Page 136 121-	10/2017

T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) trên Google Scholar	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
41	Khai thác di sản địa chất cho phát triển du lịch khu vực hồ thủy điện Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.	2	X (tác giả đầu và liên hệ)	Kỷ yếu Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ XIII, 26-27/11/2022 tại UBND thị xã Sơn Tây. ISBN: 978-604-357-112-7			Trang 477-484	11/2022
42	Đánh giá điều kiện khí hậu và thủy văn cho phát triển du lịch khu vực hồ thủy điện Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.	2	X (tác giả đầu và liên hệ)	Kỷ yếu Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ XIII, 26-27/11/2022 tại UBND thị xã Sơn Tây. ISBN: 978-604-357-112-7			Trang 39-48	11/2022
43	Đánh giá mức độ tổn thương do tai biến thiên nhiên đến phát triển du lịch khu vực miền núi: nghiên cứu trường hợp huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.	3	X (tác giả đầu và liên hệ)	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ XII			trang 279-287.	2021
44	Nghiên cứu ảnh hưởng của tai biến thiên nhiên đến sản xuất nông nghiệp huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình và đề xuất giải pháp ứng phó.	1	X (tác giả đầu và liên hệ)	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ XII, TP.HCM			trang 270-278.	2021
45	Ứng dụng viễn thám và GIS với sự tham gia của cộng đồng nghiên cứu trượt lở tại khu vực Sa Pa trong bối cảnh biến đổi khí hậu	3		Kỷ yếu Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ X, Đà Nẵng, 2018.			Trang 1296-1304	4/2018
46	Mô hình liên kết phát triển du lịch – từ lý luận đến thực tiễn và bài học áp dụng cho khu du lịch Hồ Hòa Bình.	3	X (tác giả đầu và liên hệ)	Kỷ yếu Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ X, Đà Nẵng, 2018.			Trang 498-508	4/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) trên Google Scholar	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
47	Ứng dụng GIS đánh giá khả năng tiếp cận hệ thống cơ sở hạ tầng của khu vực miền núi (nghiên cứu mẫu tại tỉnh Hòa Bình).	2	X (tác giả đầu và liên hệ)	Kỷ yếu Hội thảo ứng dụng Viễn thám và GIS toàn quốc 2015			Trang 25-29	10/2015

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 04, [14, 16, 17,18].

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý phát triển đô thị và Bất động sản	Tham gia	Quyết định số 1530/QĐ-ĐHKHTN ngày 24/5/2019 về việc thành lập các tổ chuyên gia soạn thảo chương trình đào tạo	Đại học quốc gia Hà Nội	Quyết định số 723/QĐ-ĐHQGHN ngày 6/3/2020 về việc ban hành chương trình đào tạo và giao nhiệm vụ đào tạo	Chương trình thí điểm

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:  
Không thiếu các tiêu chuẩn so với quy định.

### C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2023

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**Hoàng Thị Thu Hương**